

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2020/HS-ST.

Ngày: 20-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Nhân.

Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Văn K, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 7, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1964 (đã chết). Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 2 anh em và chưa vợ con. Tiền án: không. Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 441/2014/HS-ST ngày 23/7/2014, chấp hành xong ngày 25/10/2015; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn K sử dụng ma túy từ năm 2016, trung bình một tuần K sử dụng ma túy 03 lần. Lúc 20 giờ ngày 29/4/2020 K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) do K mượn của một người bạn tên Ngà (không rõ nhân thân, lai lịch) đến đường Bùi Viện ở Quận 1, TP.Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch để mua một gói ma túy đá với giá 100.000 đồng và 01 gói Heroin với giá 300.000 đồng. Sau đó K giấu ma túy trong người và về nhà ở ấp 7 xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Đến 19 giờ ngày 30/4/2020 K đang đi bộ trên đường thuộc ấp 5, xã AP, huyện LT thì bị lực lượng công an xã An Phước phát hiện nên lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 841/KLGD-PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2882 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2314 gam, loại Heroin.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 841/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKSLT ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Đoàn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Bị cáo K từ 16 tháng đến 18 tháng tù giam. Đồng thời căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định niêm phong số 841/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với

biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Thể hiện, vào lúc 19 giờ ngày 30/4/2020 tại ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Đoàn Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên thì bị lực lượng công an xã An Phước phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Theo kết quả giám định số 841/KLGD-PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, ma túy Bị cáo K tàng trữ có khối lượng 0,5196 gam ma túy, trong đó Methamphetamine 0,2882 gam và Heroin là 0,2314 gam. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đoàn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không nhận thức sửa chữa để trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định niêm phong số 841/KLGD-PC09 ngày 01/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[5] Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch có hành vi bán ma túy cho K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn K 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30 tháng 4 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định niêm phong số 841/KLGD-PC09 ngày 01/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Nhân - Lý Thị Bạch Tuyết

Nguyễn Thị Thanh Hà

